

Bản án số: 73/2022/HS-PT
Ngày 29 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh

Các Thẩm phán: Bà Lâm Vương Mỹ Linh

Ông Trần Anh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo Lê Đình H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đình H, sinh năm: 1988 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 85/44/27 đường PhS, phường PS, thành phố NT, Khánh Hòa; Hiện đang ở tại: 230/1 đường LDC, phường NH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông LĐ (chết) và bà Lê Thị AH, sinh năm 1954;

Tiền án:

- Bản án số 71/2011/HSPT ngày 19/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2012, chưa nộp tiền án phí;

- Bản án số 61/2015/HS-ST ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 05 năm 06 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 1147/2003/HSPT ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/06/2004;

- Bản án số 180/2006/HSPT ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2010;

- Ngày 12/5/2011, Công an thành phố Nha Trang xử phạt hành chính 2.000.000 về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/9/2021, Lê Đình H điều khiển xe máy hiệu Vario, biển kiểm soát 79N2 - 730.22 đi trên đường Nguyễn HH, phường TL, thành phố NT thì phát hiện nhà số 115C đường Nguyễn HH, phường TL, thành phố NT cửa mở. H nhìn vào bên trong thì thấy 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ để trên ghế Sofa gần cửa ra vào, không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu dùng (điều tra xác định là của cháu LGL, sinh năm 2010). H dừng xe máy, đi vào bên trong nhà lấy trộm điện thoại trên, rồi điều khiển xe máy đến tiệm điện thoại LP MOBILE, địa chỉ 14 PCT, phường XH, thành phố NT bán cho anh Lê Minh Tr với giá 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 357/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11 - 64GB có giá 11.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Đình H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; áp

dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm đối với bị cáo không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Lê Đình H kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình H thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/9/2021 tại nhà số 115C đường Nguyễn HH, phường TL, thành phố NT, Lê Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của cháu LGL 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ, trị giá 11.200.000 đồng và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Xét thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng, cần điều chỉnh không áp dụng, vì: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có chứng cứ để chứng minh cho việc bị cáo biết tài sản mà bị cáo trộm cắp là của cháu LGL (người dưới 16 tuổi) ở thời điểm trước và trong khi phạm tội. Thế nhưng, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội xâm phạm quyền sở hữu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên mức án 03 (Ba) năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là không nặng, phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cũng như nhân thân của bị cáo. Mặt khác, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, không người chăm sóc nhưng không xuất trình được tài liệu chứng minh cho nội dung kháng cáo này. Trong khi đó, lý lịch bị can có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có 10 anh chị em ruột đang trong độ tuổi lao động nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề

ngợi của Viện Kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đình H 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Trần Anh Khoa – Lâm Vương Mỹ Linh

Nguyễn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-CHỦ TỊCH
TÒA**

Lâm Vương Mỹ Linh

Trần Anh Khoa

Nguyễn Anh

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh